



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N NO

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN TUNG LAM
Last Middle First

Current Address: 171, LÊ ĐẠI HẠNH, P.13, Q.11, TP. HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

Date of Birth: Sep-1st-1944 Place of Birth: NAM ĐỊNH VIỆT NAM

Previous Occupation (before 1975) 1st LIEUTENANT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUN-20-1975 To JULY-20-1977
Years: 2 Months: 1 Days: 0

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN ANH HUNG
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYỄN QUỐC PHONG</u>	<u>Cousin</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN TÙNG LÂM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
MAI THI HOANG DIỆP	DEC-24-1950	WIFE
NGUYỄN VĂN DẦU	OCT-20-1913	FATHER
NGUYỄN THỊ TOÀN	JAN-15-1921	MOTHER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

171 LÊ ĐẠI HẠNH, P-13, Q-11

Thị trấn Hồ Chí Minh VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

MẪU DƠN VỀ LÝ LỊCH
TUY Ý MUỐN GỬI HAY KHÔNG

N.B. PLEASE DO NOT SEND THIS FORM IF YOU DO NOT WISH TO PROVIDE INFORMATION.

PRISONER'S NAME (TÊN TỬ NHÂN) : NGUYỄN TÙNG LÂM
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 09 01 1944
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : NAM Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : Có
 (Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 171 LÊ ĐÀ - HẠNH, PHƯỜNG 13, Quận 11
 (Địa chỉ tại VN) : Thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không) : Yes (Có) Có No (Không) :
 : If Yes (Nếu Có) : From (Từ) : 25-6-1975 To (Đến) : 20-7-1977

PLACE OF RE-EDUCATION : TRẢNG LŨN TÂY NINH, HỒM THỦ 7590 LƯU TÁ (L14T3)
 CAMP (TRẠI TỬ) (Lao động đập phá, mìn bệ, mìn một chân phải) Đưa về

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : QUÂN NHÂN (TRUNG UY)

EDUCATION IN U.S. :
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : TRUNG UY
TRƯỞNG BAN NHẬP VIÊN

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : QUÂN TRỊ P5 Q3 BÌNH Date (Năm) : 1975
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) 0

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3 (Ba)
 NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 171 LÊ ĐÀ - HẠNH, PHƯỜNG 13, Quận 11
 (Địa chỉ liên lạc tại VN) : Thành phố Hồ Chí Minh, VIỆT NAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYỄN ANH HÙNG
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Tró)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : Có No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : EM HO

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN ANH HÙNG
 ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Đ.T. của người điền đơn này)

DATE : JULY - 25 - 88 - ANB

- 1 - MAI - THỊ - HOANG DIỆP - sinh 24-12-1950 tại SÀI GÒN (NỮ) VỢ
- 2 - NGUYỄN VĂN DẦU - sinh 1913 tại NAM ĐỊNH (NAM) BỐ
- 3 - NGUYỄN THỊ TOÀN - sinh 1919 tại HÀ NỘI (NỮ) MẸ

Số 262/31

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ dùng học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét độ nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

Điều 7 .

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho NGUYỄN TÙNG LÂM sinh 1914
Cấp Trung úy số binh 64/144806
Chức Trưởng ban nhân viên quản trị 13 Bộ binh
của chế độ cũ học tập tập trung tại hợp thứ 7550/114-23
Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (huyện) địa phương nơi
cư ngụ 371 Lê Đại Hành, quận 11, TP HCM
(Đang nuôi 2/3 con nhỏ ở 1/3 đường vùng 1/2 xã)

Điều 2— Khi trở về cư trú địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành
tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ
sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 05 tháng,
sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị
xác nhận là ổn định và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được
chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quân huấn, Ban chỉ huy Trại quân huấn trực tiếp quản lý đối tượng
và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sau này ngày 16 / 7 / 1977

BỘ TƯ LỆNH HOÀN 500

Chỉ huy

Ngày 05 tháng 7 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(đã ký)

Thượng tá : Nguyễn Quốc Hưng

Thiếu tá : Nguyễn Văn Tấn

CHỈ CHỮ : Giấy này không có giá trị di dưỡng

Trong thời gian quản chế việc cư
định theo nhiều ngày trình diện 1 lần
do chính quyền địa phương trình 24
Phường quản định

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

TP. Hồ-Chí-Minh ngày 18 tháng 01 năm 1978

Số: 005/QĐ.UB

((1)) U Y Ế T - Đ Ị N H
(cho ở lại Thành phố)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

- Căn cứ vào luật Tổ chức Hội đồng và Ủy ban Hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962,
- Căn cứ vào quyết định số 728/QĐ.UB của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ-Chí-Minh ngày 21-4-1976 ban hành những quy định chung về nhiệm vụ Tổ chức lễ lối làm việc của chính quyền tư Thành phố đến cơ sở,
- Căn cứ điều 7 của chính sách 12 điểm ngày 25-05-1976 của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam,
- Căn cứ quyết định số 162 ngày 05 tháng 7 năm 77 của Bộ - Tư Lệnh Quân Khu 7 cho anh Nguyễn Tung Lâm được hoãn học tập trung.
- Xét giấy xác nhận bị mất sức lao động và bệnh tật hoặc gia yếu của Ủy Ban Phường Mười Ba Bệnh viện hình xả K83 Trảng Lớn
- Xét đề nghị của Tiểu Ban Quản Huấn Quận 11

QUYẾT-ĐỊNH:

ĐIỀU 1: Cho phép Anh Nguyễn Tung Lâm được ở với gia đình tại số nhà 171 đường Lê Đại Hành Phường 13.

ĐIỀU 2: Dương sự phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật và sự quản lý của chính quyền địa phương (nơi cư ngụ)

ĐIỀU 3: Các Ông Trưởng Tiểu Ban Quản Huấn, Trưởng Công An Quận và Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân phường 13 và Anh Lâm có trách nhiệm thi hành quyết định này.

NƠI-NHẬN:

- UBND Thành phố
- Ban Quản Huấn Thành phố
- Sở Công An Thành phố
- Như điều 3 "đề thi hành"
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
Chủ Tịch

(Chữ ký)
HUYỀN-VAN-CANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 7 - 11 - 1978

ĐƠN XIN CẤP 01 CHÂN GIÀ -

Kính gửi: Ông Giám Đốc Trung Tâm Phục Hồi Chức Năng
Lao động - Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Tôi tên là: NGUYỄN - TÙNG - LÂM - sinh năm 1944.
- Thuộc Thành phần Sĩ quan Chi đội cũ, học Tập cải tạo trở về địa phương theo điều 7 của Luật Sắc Khoan Hồng Nhân đạo.
- Thời gian học Tập Cải tạo: Từ 25.06.1975 đến 20.07.1977.
- Được thưởng trú tại địa chỉ 171 Lê Đại Hành - Phường 13 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh do Quyết định số 005/QĐ - UB ngày 18.02.78 của Ủy Ban Nhân dân Quận 11.
- Được phục hồi quyền Công dân do quyết định số 21/QĐ - GC ngày 10.6.78 của Ủy Ban Nhân dân Quận 11.
- Trong Thời gian Cao đẳng cải tạo, bị đập phải mìn cũ do đế quốc Mỹ để lại và bị mất 01 chân phải ($\frac{1}{3}$ dưới gối) - được điều trị kể từ ngày 6-9-76 đến 27.11.78 tại Bệnh xá K.83 trong Căn cứ Trại Bón Tây Ninh thuộc trại học Tập Cải tạo mang Hòm thư 7590 L₄T₄. Được Bệnh Viện Chợ Rẫy khám và lập Phiếu Hồ Sơ Bệnh mang số 174.549.
- Nay tôi lần đầu xin Ông Giám Đốc Cấp cho tôi 01 Chân Già để tôi có thể phục hồi phần nào sức lao động ngõ hầu tôi sinh sống và giúp gia đình qua công tác phù hợp với sức khỏe còn lại.

Trân trọng cảm ơn Ông Giám Đốc và quý Cơ quan.



Nguyễn Tùng Lâm.

2858/PB.

Xác nhận S.Đ'
Chỉnh Nguyễn Tung Lâm là sĩ quan
cấp chỉ' số 10 học tập, cải tạo và huấn luyện
tại S.Đ' nhà 171 Lê Đại Hành.

Ngày 07/08/1978.

Chức tích



Trần Văn Hùng
Trần Văn Hùng

Xác nhận 79/TB XH

Phòng Trưởng Bình và Xã hội Quận 11 kính chuyển
đến Sở hướng hợp của Ông Nguyễn Tung Lâm, đề nghị
Sở nghiên cứu giúp đỡ cho đường sự được làm chân giả
mọi chi phí gia đình sẽ thanh toán với viện phục hồi
chức năng.

Ngày 08.8.78

Tr. Phòng TB và XH Quận 11

Phó trưởng phòng



Trần Văn Hùng

Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
Số : 21 / QĐ-GC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Ngày 10 tháng 6 năm 1988

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN MƯỜI MỘT

- Căn cứ các điều 2, 7, 8 của luật 175/SL ngày 18 tháng 8 năm 1953 về việc quản chế ;
- Chiếu áp quản chế số : 162/akt, ngày 5 tháng 7 năm 1987 của Bộ Tư lệnh QK7 về việc quản chế tên : Nguyễn Tung Lân
- Thời gian 06 tháng
- Căn cứ
- Xét kết quả cải tạo của tên : Nguyễn Tung Lân trong thời hạn bị quản chế để được nhân dân xét và đề nghị :

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Giải chế cho Nguyễn Tung Lân. Năm sinh 1944.
Hiện ngụ số : 17 đường Lê Đại Hành
Phường 12 Quận Mười Một.

Điều 2 : Ông Chánh Văn Phòng Ủy Ban Nhân dân Quận Mười Một, Ông Trưởng Công an Quận Mười Một, Ông Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân Phường 13 chiếu quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Tàng trữ
- Đ/S
- lưu

Ti Ủy BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cai

GIẤY THẺ-VI KHAI-SANH CHO

NGUYEN TUNG LAM

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 8 tháng 1 năm 1960

Trước mặt chúng tôi là NGUYEN VAN DOANH Chánh-Phủ Tòa-Hoà-Đình
Đô-Thành Saigon, tại văn phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ cũ lực-sự
PHAM THI MUI, phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1. - NGUYEN VAN THUAN

2. PHAM THI MINH

3. - NGUYEN THI AN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai-quả quyết bất-đầu-đầu

NGUYEN TUNG LAM (nam)

sinh ngày 01-9-1944 tại Nam-Định, con của

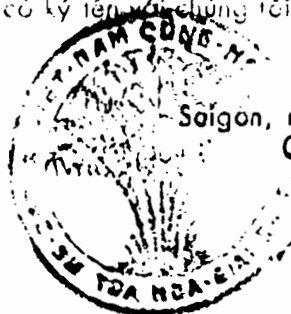
O. NGUYEN VAN DAU và bà NGUYEN THI TOAN.-

Về diện-chứng của BÀ NGUYEN THI TOAN không có thể xin-sao-lực
khởi-sinh được, là vì sự giao thông gián đoạn.-

Mấy nhân-chứng này đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phải ghi rõ. Vì biết rằng những người
cho đương-sự để về dựa theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam (Số 263) và tiếp theo Nghị-Định
1.000 đồng (một ngàn) để quy-chúng về việc Hộ-tử 2 lần năm 1950 và phạt-bộ về 1.000 đồng
8.000 đồng (tám ngàn) để cho các nhân-chứng và người đương-nghĩa.

Về các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lực-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ:



lực-sao-y,
Saigon, ngày 5 tháng 6 năm 1960
Chánh Lực-Sự

Davenport - JULY - 27 - 88.

10/10

Kính gửi Bà Chủ tịch,
Hội gia đình tù nhân chính trị V.N.

Thưa Bà,

Tôi có người em ruột là Nguyễn Đức Tuấn

liệt từ căn bệnh bại liệt. 14-5-1975 đến 31-1-1984,

Người anh ruột - Nguyễn Văn Tình -

liệt từ căn bệnh bại liệt. 10-6-1975 đến 11-4-1977

Người anh họ - Đặng Đình Thảo.

liệt từ căn bệnh bại liệt. 15-6-1975 đến 15-5-1984

Người em họ - Nguyễn Tung Lâm.

liệt từ căn bệnh bại liệt. 25-6-1975 đến 20-7-1977

(vì liệt đay, vùi một chân phải, và liệt giò
lở phôi bình.)

Xin bà giúp cho vào danh sách những
người liệt đi học tập cải tạo, và xin được
đoàn tụ với gia đình ở ngoài nước (Mỹ Quốc).

Hội sở tôi xin được kèm theo, nếu có
cần gì thêm hay có điều gì chi báo
xin bà cho tôi biết để tôi bổ sung
thêm, - Dìs chi' em' tôi!

→

Nguyễn anh Hùng

2715 W. 61 street. Davenport Iowa 52806

Điện thoại số 319-386-3810,

Tôi xin thành thật cảm ơn bà.

Tray kính.

Nguyễn

Davenport - JULY - 27 - 88.

Kính gửi Bà Chủ tịch,
Hội gia đình tù nhân chính trị V.N.,

Thưa Bà,

Tôi có người Em ruột là Nguyễn - Đức - Tuấn
liệt từ cái tập tể. 14-5-1975 đến 31-1-1984,

Người anh ruột - Nguyễn - Văn - Tình -
liệt từ cái tập tể. 10-6-1975 đến 11-4-1977

Người anh họ - Đặng - Hùng - Thảo.

liệt từ cái tập tể - 15-6-1975 đến 15-5-1984

Người em họ - Nguyễn - Tung - Lâm.

liệt từ cái tập tể 25-6-1975 đến 20-7-1977
(vì bị đập vùi một chân phải, và liên giờ
lở phôi bình.)

Xin trả giúp cho vào danh sách những
người bị đi học tập cải tạo, và xin được
đoàn tụ với gia đình ở Ngoại Quốc (Mỹ Quốc.)

Hội sở tôi xin được kèm theo, nếu có
cần gì thêm hay có điều gì chi' báo
xin bà cho tôi biết để tôi bổ' túc
thêm, rồi chi' về tôi!



• Nguyễn anh Hùng
2715 W. 61 street. Davenport Iowa 52806
Điện thoại số: 319-386-3810,

Tôi xin thành thật cảm ơn bà.

Mang kính.

Huân



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N NO

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN TUNG LÂM
Last Middle First

Current Address: 171 LÊ ĐẠI HẠNH, P13, Q11, TP. HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

Date of Birth: Sep - 1st - 1944 Place of Birth: NAM DINH VIỆT NAM

Previous Occupation (before 1975) 1st LIEUTENANT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From JUN - 20 - 1975 To JULY - 20 - 1977
Years: 2 Months: 1 Days: 0

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN ANH HÙNG
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYỄN QUỐC PHONG</u>	<u>cousin</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN TÙNG LÂM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
MAI THỊ HOANG DIỆP	DEC-24-1950	WIFE
NGUYỄN VĂN DẦU	OCT-20-1913	FATHER
NGUYỄN THỊ TOÀN	JAN-15-1921	MOTHER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

171 LÊ ĐẠI HẠNH, P-13, Q.11

Thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN TÙNG LÂM
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 9 1 1944
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh) MARRIED
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 171, LÊ ĐẠI HẠNH, P-13, Q. 11
 (Dia chi tai Viet-Nam) thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) C No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 20-6-1975 To (Den): 20-7-1977

PLACE OF RE-EDUCATION: TRẢNG LŨN TÂY NINH
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): TRƯỞNG BAN NHÂN VIÊN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG UY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TRƯỞNG BAN NHÂN VIÊN
QUẢN TRỊ Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): Khong

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 171 LÊ ĐẠI HẠNH, P-13, Q. 11
thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYỄN ANH HÙNG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): C No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM HO

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN ANH HÙNG HUNG
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 9 28 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN TÙNG LÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
MAI THỊ HOANG DIỆP	DEC-24-1950	WIFE
NGUYỄN VĂN DẦU	OCT-20-1913	FATHER
NGUYỄN THỊ TOÀN	JAN-15-1921	MOTHER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

171 LÊ ĐẠI HẠNH, P-13, Q-11
thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN TÙNG LÂM
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 9 1 1944
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): MARRIED
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 171 LÊ ĐẠI HẠNH, P-13 - Q.11
 (Dia chi tai Viet-Nam) Thị trấn Hồ Chí Minh VIỆT NAM
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) C No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 20-6-1975 To (Den): 20-7-1977
 PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI LỚN TÂY NINH
 CAMP (Trai tu)
 PROFESSION (Nghe nghiep): TRƯỞNG BAN NHÂN VIÊN
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG UY
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TRƯỞNG BAN NHÂN VIÊN
QUẢN TRỊ Date (nam): 1975
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): Khong
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 171 LÊ ĐẠI HẠNH, P-13, Q-11
Thị trấn Hồ Chí Minh, VIỆT NAM.
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than' nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYỄN ANH TÙNG
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): C No (Khong): _____
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): EM HO
 NAME & SIGNATURE: NGUYỄN ANH TÙNG HUYỀN
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
 DATE: 9 28 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN TÙNG LÂM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
MAI THỊ LƯƠNG DIỆP	DEC-26-1950	WIFE
NGUYỄN VĂN DẦU	OCT-20-1913	FATHER
NGUYỄN THỊ TOÀN	JAN-15-1921	MOTHER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

171 LÊ ĐẠI HẠNH, P-13 - Q-11

Thành phố Hồ Chí Minh VIỆT NAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số 262/VI

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tình thân học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

Điều 7 .

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho NGUYỄN TÙNG LÂN sinh 1944
 Cấp Trung úy số 64/344806
 Chức Trưởng ban nhân viên quản trị P5 Bộ binh
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7590/L19-T3
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (huyện) địa phương nơi cư ngụ 171 Lê Đại Hành, quận 11, TP HCM

(trình hồi tố/khoản phải đi z/quang vùng 1/cố định)
 Điều 2— Khi trở về cơ quan hoặc đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 05 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là ổn định và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quân huấn, Ban chỉ huy Trại quân huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đường sự chiếu quyết định thi hành.

Súc y ngày 15 / 7 / 1977.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

Chỉ huy

Ngày 03 tháng 7 năm 1977.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(đã ký)

Thượng tá Nguyễn Quốc BảoThượng tá Nguyễn Quốc Bảo

CHỈ CHỮ : Giấy này không có giá trị di đường.

Trong thời gian quản chế việc cư
 định theo nhiều ngày tính đến 1 lần
 do chính quyền địa phương (tỉnh, xã,
 Phường) quản chế.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
Số : 21/QĐ-GC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Ngày 10 tháng 6 năm 1988

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN MƯỜI MỘT

- Căn cứ các điều 2, 7, 8 sắc luật 175/SL ngày 18 tháng 8 năm 1953 về việc quản chế ;
- Chiếu áp quản chế số : 162/QT ngày 5 tháng 7 năm 1977 của Bộ Tư lệnh QLVN về việc quản chế tên : Nguyễn Tung Lâm
- Thời gian 06 tháng
- Căn cứ
- Xét kết quả cải tạo của tên : Nguyễn Tung Lâm trong thời hạn bị quản chế đã được nhân dân xét và đề nghị :

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Giải chế cho Nguyễn Tung Lâm Năm sinh 1944
diện ngụ số : 17 đường Lê Đại Hành
Phường 13 Quận Mười Một.

Điều 2 : Ông Chánh Văn Phòng Ủy Ban Nhân dân Quận Mười Một, Ông Trưởng Công an Quận Mười Một, Ông Chủ tịch Ủy Ban Nhân dân Phường 13 chiếu quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- Tang trữ
- H/S
- Lưu

T. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Công

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH
ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

TP. Hồ-Chí-Minh ngày 18 tháng 01 năm 1977

Số: 005/QĐ.UB

((1)) U Y Ế T - Đ Ị N H
(cho ở lại Thành phố)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

- Căn cứ vào luật Tổ chức Hội đồng và Ủy ban Hành chính các cấp ngày 27 tháng 10 năm 1962,

- Căn cứ vào quyết định số 728/QĐ.UB của Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ-Chí-Minh ngày 21-4-1976 ban hành những quy định chung về nhiệm vụ Tổ chức lễ lối làm việc của chính quyền tư Thành phố đến cơ sở,

- Căn cứ điều 7 của chính sách 12 điểm ngày 25-05-1976 của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam,

- Căn cứ quyết định số 162 ngày 05 tháng 7 năm 77 của Bộ - Tư Lệnh Quân Khu 7 cho anh Nguyễn Tung Lâm được hoãn học tập trung.

- Xét giấy xác nhận bị mất sức lao động và bệnh tật hoặc gia yếu của Ủy Ban Phường Mười Ba Bệnh viện bệnh xã K83 Trưng

- Xét đề nghị của Tiểu Ban Quản Huấn Quận 11

QUYẾT-ĐỊNH:

ĐIỀU 1: Cho phép Anh Nguyễn Tung Lâm được ở với gia đình tại số nhà 171 đường Lê Đại Hành Phường 13.

ĐIỀU 2: Dương sự phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật và sự quản lý của chính quyền địa phương (nơi cư ngụ)

ĐIỀU 3: Các Ông Trưởng Tiểu Ban Quản Huấn, Trưởng Công An Quận và Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân phường 13 và Anh Lâm có trách nhiệm thi hành quyết định này.

NOI-NHẬN:

- UBND Thành phố
- Ban Quản Huấn Thành phố
- Sở Công An Thành phố
- Như điều 3 "để thi hành"
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
Chủ Tịch

NGUYỄN-VAN-CANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 7 - 8 - 1978.

ĐƠN XIN CẤP 01 CHÂN GIÀ -

Kính gửi: Ông Giám Đốc Trung Tâm Phục Hồi Chức Năng
Lao động - Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Tôi tên là: NGUYỄN TÙNG LÂM - sinh năm 1944.
- Thuộc Thành phần Sĩ quan Chi đội cũ, học Tập Cải tạo trở về địa phương theo điều 7 của Chính Sách khoan hồng Nhân đạo.
- Thời gian học Tập Cải tạo: Từ 25.06.1975 đến 20.07.1977.
- Được thưởng trú tại địa chỉ 171 Lê Đại Hành - Phường 13 - Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh do Quyết định số 005/QĐ - QĐ ngày 18.02.78 của Ủy Ban Nhân dân Quận 11.
- Được phục hồi quyền Công dân do quyết định số 21/QĐ - GC ngày 10.6.78 của Ủy Ban Nhân dân Quận 11.
- Trong Thời gian lao động cải tạo, tôi gặp phải mùn cứt chuột để quẹt mũi để lại và bị mất 01 chân phải ($\frac{1}{3}$ dưới gối) - được điều trị kể từ ngày 6-9-76 đến 27-11-78 tại Bệnh xá K.83 trong Căn cứ Trại Bón Tây Ninh thuộc trại học Tập Cải tạo mang Hòm Thui 7590 L4T4. Được Bệnh Viện Chợ Rẫy khám và lập Phiếu Hồ Sơ Bệnh mang số 174.599.
- Nay tôi lần đầu xin Ông Giám Đốc Cấp cho tôi 01 Chân Già để tôi có thể phục hồi phần nào sức lao động ngõ hầu tự sinh sống và giúp gia đình qua công tác phù hợp với sức khỏe còn lại.

Trân trọng cảm ơn Ông Giám Đốc và quý Cơ quan.



Nguyễn Tùng Lâm.

2858/PB.

Xác nhận S.E.

Chỉnh Nguyễn Tung Lâm là sĩ Quan
Cao cấp Bộ Công học tập cải tạo và huấn luyện
tại S.S. nhà 171 Lê Đại Hành.

Ngày 07/08/1978

Chức tích



Nguyễn Văn Hùng

Số năm học

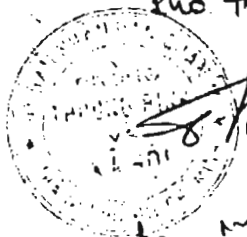
Xác nhận 79/TB.XH

Phòng Trưởng Bình và Xã Hội Quan 11 kính chuyển
đến Sở hướng tập của Ông Nguyễn Tung Lâm, đề nghị
Sở nghiên cứu giúp đỡ cho đường sự được làm chân giả
mọi chi phí giả định sẽ thanh toán với viện phục hồi
chức năng.

Ngày 08.8.78

Thi. Phòng TB và XH Quan 11

Phó trưởng phòng



Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Hùng

Số: 005 PPT/KT/Lon-Thu

BỒN HÔN THỦ

Họ và Tên Chồng	NGUYỄN TUNG LAM
Năm và Nơi sinh	01 - 9 - 1944 Tại Nam-Dinh
Nghề nghiệp	Sinh-Vien
Địa chỉ hiện tại	171. Le dai Nanh
Họ và Tên Cha chồng	Nguyen van Dau
Nghề nghiệp	Giao-Hoc
Họ và Tên Mẹ chồng	Nguyen thi Toan
Nghề nghiệp	Koi Tre
Địa chỉ hiện tại	///
Họ và Tên Vợ	MAI THI HOANG-DINH.
Năm và Nơi sinh	24 - 12 - 1950 Tại Sai-Gon
Nghề nghiệp	Sinh-Vien
Địa chỉ hiện tại	///
Họ và Tên Cha vợ	Mai-Chuy
Nghề nghiệp	Buen ban
Họ và Tên Mẹ vợ	Nguyen thi Hai
Nghề nghiệp	Buen ban
Địa chỉ hiện tại	///
Họ và Tên người chứng thứ Nhất	Nguyen Ai-Lien
Địa chỉ hiện tại	///
Họ và Tên người chứng thứ Nhì	Do thue Lich
Địa chỉ hiện tại	///
Ngày cưới	01 - 6 - 1975.

Thành Phố Hồ-Chí-Minh, ngày 23 tháng 6 năm 1975

Chủ Hôn

(kú tên)

/////

ỦY-BAN NHÂN-DÂN CÁCH-MẠNG

T.M. Chủ-Tịch

Ủy-Viên Thư-ký,

MAI-VĂN-VÂN

BỘ TƯ-PHÁP

Số 266

G/T

TỔ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 8 tháng 1 năm 1960

TÒA HOÀ-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYEN TUNG LAM

Năm một ngàn chín trăm

60

ngày

8

tháng

1

hồi 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là

NGUYEN VAN DOANH

Chánh-án Tòa Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự

PHAM THI MUI,

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1.- NGUYEN VAN THUAN

2.- PHAM THI MINH

3.- NGUYEN THI AN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYEN TUNG LAM (nam)

sinh ngày 01-9-1944 tại Nam-Định, con của

O. NGUYEN VAN DAU và bà NGUYEN THI TOAN.-

Về diện cơ mà

Bà NGUYEN THI TOAN

không có thể xin sao-lục

khai-sanh được, là vì

sự giao thông gián đoạn.-

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 333 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hô từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ:



Lục-sao y,
Saigon, ngày 5 tháng 6 năm 1963
Chánh Lục-Sự /

GIÁ TIỀN: 5500

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Bản số II279

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Khai thị Hoàng Diệp
Phái	nữ
Ngày sanh	Ngày hai mươi bốn tháng chạp, năm một ngàn chín trăm năm mươi, 1950
Nơi sanh	Saigon, 14 đường Lagrandière
Tên, họ người cha . .	Hai Chủy
Nghề-nghiệp	thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 6B, đường Monceaux
Tên, họ người Mẹ . .	Nguyễn thị Mai
Nghề nghiệp	Kho và nghề
Nơi cư-ngụ	Saigon, 6B, đường Monceaux
Vợ chánh hay thứ . . .	vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 8 tháng 12 năm 1970

T.Ư.Đ. Đ.Đ. TRƯỞNG SAIGON
PHÒNG CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

khai

KHUẾ-TRỊ-VINH

PROVINCE
de Nam Định

ACTE
de notoriété tenant lieu d'acte de naissance
TỜ NÀY THAY SỔ SINH RA

(Nom et prénoms de l'enfant) Tên, họ đứa trẻ con	Nguyễn - văn - Dải
(Son sexe) Con gái hay con gái	Con gái
(Lieu de naissance) Ở chỗ nào	Nº 31 Cercueils Nam - Định.
(Date de naissance) Ở ngày nào	20 - Octobre 1913.
(Nom et prénoms de son père) Tên họ người bố	Nguyễn - văn - Song. (feu)
(Pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué) Con đẻ hoang thì chỉ khai tên mẹ	/
(Son domicile) Ở chỗ nào	Nº 31 Cercueils Nam - Định.
(Sa profession) Làm nghề nghiệp gì	luôn bán
(Nom et prénoms de sa mère) Tên họ người mẹ	Nguyễn - Thị - Mai (feu)
(Sa profession) Làm nghề nghiệp gì	luôn bán
(Son domicile) Ở chỗ nào	Nº 31 Cercueils Nam - Định.
(Son rang de femme mariée) Là vợ thứ mấy	Vợ thứ nhất.
(Nom et prénoms du déclarant) Tên họ người đứng khai	Nguyễn - văn - Thuận
(Son âge) Bao nhiêu tuổi	46 Tuổi
(Sa profession) Làm nghề nghiệp gì	luôn bán.

(Son domicile) Ở chỗ nào	58 Harmand Nam-Định
(Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin) Tên, họ người làm chứng thứ nhất	Vũ - Loan
(Son âge) Bao nhiêu tuổi	49 Tuổi
(Sa profession) Làm nghề nghiệp gì	Buôn bán
(Son domicile) Ở chỗ nào	37 Phố Hàng Xứ Nam-Định
(Nom et prénoms du 2 ^{ème} témoin) Tên, họ người làm chứng thứ hai	Brun - ngọc - Giốc
(Sa Profession) Làm nghề nghiệp gì	Buôn bán
(Son domicile) Ở chỗ nào	18 Rue de France Nam-Định
(Son âge) Bao nhiêu tuổi	59 Tuổi
(Nom et prénoms du 3 ^{ème} témoin) Tên, họ người làm chứng thứ ba	Nguyễn Khắc Thi
(Son âge) Bao nhiêu tuổi	60 Tuổi
(Sa profession) Làm nghề nghiệp gì	Hộ - Trường Nam-Định
(Son domicile) Ở chỗ nào	34 Phố Hàng Xứ Nam-Định

Signature
Ký tên
P. CCC
Le déclarant
Người đứng khai

A
Ô

Les témoins
Các người làm chứng

le
nous Nguyen Thil Kham
de témoins de deux témoins
que les deux témoins ci-dessus
ont signé devant nous
attesté de la H. Le 5 septembre 1944

Chap de quartier de Binh Định
Maire du Village de

L'Administrateur-Résident.

apposée ci-contre.
Nam Định, le 5 septembre 1944
P. le chef de quartier
Le chef de quartier

(1) Province
de Ha Dong

ACTE DE NOTORIÉTÉ

TENANT LIEU D'ACTE DE NAISSANCE

CÁI TỜ NÀY THAY CÁI SỔ SINH RA

丐詞 尼 昆 丐 数 生 刪



Nom et prénoms de l'enfant
Tên và họ đứa trẻ con 黎吧 祇 孩 蘇 琨

Son sexe

Con gái hay là con gái 琨 粉 能 哭 琨 炳

Lieu de naissance

Đẻ chỗ nào 蟻 增 市

Date de naissance

Đẻ ngày nào 貳 卯 月

Nom et prénoms de son père

Tên và họ người bố 黎 吧 祇 臥 布

(Pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué)

Cou đó hoàng thì chỉ phải khai tên mẹ

琨 祇 荒 辰 只 沛 開 魁 媛

Sa profession

Làm nghề nghiệp gì 夕 藝 業 之

Son domicile

Ở chỗ nào 於 蟻 市

Nom et prénoms de sa mère

Tên và họ người mẹ 黎 吧 祇 臥 媛

Son rang de femme mariée

Là vợ thứ mấy 異 孀 次 余

Sa profession

Làm nghề nghiệp gì 夕 藝 業 之

Son domicile

Ở chỗ nào 於 蟻 市

Nom et prénoms du déclarant

Tên và họ người dùng khai 黎 吧 祇 臥 踴 開

Son âge

Bao nhiêu tuổi 包 踴 歲

Sa profession

Làm nghề nghiệp gì 夕 藝 業 之

Son domicile

Ở chỗ nào 於 蟻 市

Nom et prénoms du 1^{er} témoin

Tên và họ người làm chứng thứ nhất

黎 吧 祇 臥 夕 証 次 一

Nguyễn Thị Toàn

Con gái

Sóc Trung xã

Mười lăm tháng giêng năm một nghìn chín trăm hai mươi một.

Nguyễn Khắc Vỹ

Ký lục

Bach Mai phố

Nguyễn Thị Xuân

Vợ cả

Bach Mai

Bach Mai phố

Nguyễn Khắc Vỹ

Bốn mươi chín tuổi

Ký lục

Bach Mai phố

Nguyễn Văn Lương

Son âge Bao nhiêu tuổi 包 幾 歲	Bảy mươi một tuổi
Sa profession Làm nghề nghiệp gì 夕 藝 業 之	Làm ruộng
Son domicile Ở chỗ nào 於 埠 市	Lạc Trung xã
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên và họ người làm chứng thứ hai 駱 吧 祇 臥 夕 証 次 二	Nguyễn Văn Nhiên
Son âge Bao nhiêu tuổi 包 幾 歲	Sáu mươi bảy tuổi
Sa profession Làm nghề nghiệp gì 夕 藝 業 之	Làm ruộng
Son domicile Ở chỗ nào 於 埠 市	Lạc Trung xã
Nom et prénoms du 3 ^e témoin Tên và họ người làm chứng thứ ba 駱 吧 祇 臥 夕 証 次 三	Nguyễn Văn Lợi
Son âge Bao nhiêu tuổi 包 幾 歲	Bốn mươi sáu tuổi
Sa profession Làm nghề nghiệp gì 夕 藝 業 之	Làm ruộng
Son domicile Ở chỗ nào 於 埠 市	Lạc Trung xã

Signature,

Ký tên 記 名
Ký thay Nguyễn Thị Đức
Nguyễn Khắc Vỹ Ký
Le déclarant,

Người đứng khai 駱 吧 祇 臥

Nguyễn Khắc Vỹ Ký

Vu pour légalisation de la signature de
Ly Brieung Nguyễn Văn
Ngọc
Hàng, le 11/10/1936

L'Administrateur Résident
Le Rédacteur des affaires Civiles
Signe et scelle



A Lạc Trung, le 15 janvier 1937.
Ở
於

Les témoins,

Các người làm chứng 各 駱 吧 祇 臥

Nguyễn Văn Dương Ký
Nguyễn Văn Nhiên Ký
Nguyễn Văn Lợi Ký

Conforme
Le Maire,
Ly Trường 里 長
Nguyễn Văn Ngọc Ký
và tập tuần



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYỄN ANH HÙNG
Địa chỉ:

Điện thoại: (số) _____ (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN ĐỨC TUẤN
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) (EM RUỘT)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

NGUYỄN-VĂN-TÍNH (anh ruột)
NGUYỄN-TUNG-LÂM (EM HO)
ĐẶNG-HUÂN-THẢO (ANH HO)

CONTROL

X Request; Form
Order

3/29/89

puter
"D"

ODP/Date
Membership; Letter

802² form